TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ- ST
Ngày 07/3/2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Công Ích
2. Ông Phùng Văn Thị.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Đinh Thị Thu Hậu- Thư ký của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 07/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST- HNGĐ, ngày 09/01/2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H- sinh năm 1986
Trú tại: Khu Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Hà Thiết H1- sinh năm 1983
Trú tại: Khu Đ1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 06/01/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Hà Thiết H1 đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/12/2013 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng chị thuê nhà để làm việc tại Hà Nội. Trong quá trình chung sống, chị và anh H1 hòa thuận được khoảng sáu năm thì phát sinh mâu thuẫn do không có con. Vợ chồng chị đã phải tốn kém tiền bạc để làm thụ tinh nhân tạo, nhưng anh H1 không hợp tác, không quan tâm, chia sẻ, còn gây mâu thuẫn, cãi cọ với chị. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ, động viên, nhưng anh H1 không sửa đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vì bị anh H1 chửi, đuổi, nên từ tháng 9/2022 chị dọn ra ở chỗ khác, vợ chồng sống ly thân. Sau đó, chị có quay về gặp anh H1 để bàn bạc, hòa giải, nhưng đều bị anh H1 xua đuổi. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H1 được ly hôn, vì cuộc sống vợ chồng quá áp lực, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được nữa.

* Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt cùng ngày 08/02/2023, bị đơn là anh Hà Thiết H1 trình bày: Anh và chị Hà Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 16/12/2013 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh

Phú Thọ, Sau khi cưới, vợ chồng anh cùng dạy học tư nhân tại Hà Nội, nên thuê nhà ở Hà Nội để sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra va chạm nhỏ, nhưng anh không bao giờ đánh chửi vợ. Nguyên nhân vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn là do không có con, mặc dù đã chạy chữa nhiều nơi, tốn kém tiền bạc nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2022 chị H tự dọn đi ở chỗ khác.Từ đó đến nay thỉnh thoảng vợ chồng có gặp nhau để trao đổi một số vấn đề về kinh tế chứ không bàn bạc quay về đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí, vì vợ chồng không có con, nên giải phóng cho nhau để mỗi người có cuộc sống mới. Do công việc của anh rất bận, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

- Về con chung: Chị H và anh H1 đều trình bày vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên thống nhất sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Hà Thị H có đơn ly hôn anh Hà Thiết H1; Chị H và anh H1 đều cư trú tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Anh Hà Thiết H1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Hà Thiết H1 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 16/12/2013 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không có con, mặc dù đã chạy chữa nhiều nơi, tốn kém tiền bạc nhưng không có kết quả. Từ đó, vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã, tình cảm rạn nứt. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 9/2022, không ai quan tâm đến ai.

Xét mâu thuẫn giữa anh H1 và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên đều đề nghị được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung, nên không phải giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị H và anh Hà Thiết H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H nhận nộp toàn bộ tiền

án phí mà hai bên phải chịu là 150.000 đồng. Đề nghị của chị H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Thiết H1.

2. Về con chung: Không có, nên không phải giải quyết.

3.Về tài sản chung, vay nợ chung: Do chị H và anh H1 không yêu cầu, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2020/0003649, ngày 09/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Hà Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh Hà Thiết H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Minh Hòa